TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH KIÊN GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/DS-PT
Ngày 31/01/2024
V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn
Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Mạnh
Bà Trần Thị Chọn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2023/DS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng D, sinh năm 1980; (có mặt)
Anh Lê Văn C, sinh năm 1975; (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.
Người kháng cáo: Chị Lê Thị Hồng D - bị đơn.

DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Đ xác định vào ngày 31/12/2021 vợ chồng bà D và ông C hỏi vay của ông Đ 60.000.000 đồng để sử dụng, thỏa thuận đến ngày 31/5/2022 trả hết số tiền vay và lãi suất tiền vay là 16%/năm. Việc vay tiền bà D đề nghị ông Đ chuyển khoản tiền vay vào tài khoản của bà D 3.000.000 số còn lại 57.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của bà Dương Kim K. Sau khi các bên thỏa thuận việc vay tiền xong thì ông Đ đã thực hiện chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào tài khoản số 19800826 do bà Lê Thị Hồng D đứng tên chủ tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt là Ngân hàng K1) phòng K1 và chuyển khoản số

tiền 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng) vào tài khoản số 26121712 do bà Dương Kim K đứng tên mở tại Ngân hàng K1. Sau khi ông Đ đã chuyển số tiền 60.000.000 đồng cho bà D vay theo yêu cầu của bà D thì bà D làm biên nhận nợ và ký tên xác nhận nợ.

Từ khi nhận được tiền vay cho đến nay vợ chồng bà D và ông C không thực hiện trả lãi và vốn như đã thỏa thuận mặc dù ông Đ đã nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Trong quá trình khởi kiện ông Đ yêu cầu bà D và ông C cùng có trách nhiệm trả số tiền vay là 60.000.000 đồng và không yêu cầu phải trả lãi. Tại buổi hòa giải ngày 12/9/2023 và phiên tòa hôm nay ông Đ xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bà D có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vay là 60.000.000 đồng và rút yêu cầu khởi kiện đối với ông C. Về tiền lãi theo thỏa thuận và lãi chậm trả tiền ông Đ không yêu cầu bà D phải trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Hồng D và ông Lê Văn C không có yêu cầu phản tố và đã có ý kiến trình bày như sau:

Trước đây giữa bà Dương Kim K và bà D có thỏa thuận bà K nhờ bà D đứng tên vay của Ngân hàng K1 chi nhánh A số tiền 60.000.000 đồng bằng hình thức thế chấp tài sản là chiếc xe Honda SH của bà D. Bà D đã liên hệ với ông Đ là cán bộ của Ngân hàng Kiên Long An M để làm thủ tục vay tiền và để được vay tiền thì ông Đ kêu bà D phải viết một biên nhận nợ vào ngày 31/12/2021 xác nhận có vay của ông Đ 60.000.000 đồng. Đến ngày 04/01/2022 các bên làm xong hợp đồng tín dụng, bà D thế chấp chiếc xe honđa SH do bà D đứng tên thì bà D mới nhận số tiền 60.000.000 đồng từ hợp đồng tín dụng bằng hình thức chuyển khoản và bà D đã chuyển khoản cho bà K mượn hết số tiền này. Bà D xác định trước sau chỉ nhận của ông Đ số tiền 60.000.000 đồng từ hợp đồng tín dụng thế chấp xe mô tô Honda SH của bà D. Hiện nay số tiền 60.000.000 đồng bà D đã trả xong cho ngân hàng K1 phòng giao dịch A, bà D xác định không có vay và không có nợ của cá nhân ông Đ số tiền 60.000.000 đồng.

Ông Lê Văn C trình bày: Trước đây bà D có nói với ông C việc thế chấp chiếc xe Honda SH do bà D đứng tên để vay 60.000.000 đồng của Ngân hàng K1 chi nhánh A. Khi đến hạn trả nợ thì vợ chồng ông C đã trả hết số nợ vay 60.000.000 đồng và nhận lại chiếc xe SH. Ông Chính xác đ chỉ ký tên vay tiền trong hợp tín dụng không có ký nhận biên nhận nợ với ông Đ. Hiện nay ông C chỉ biết số nợ trong hợp đồng tín dụng ngoài ra không biết số nợ nào khác.

** **Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2023/DS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Buộc bà Lê Thị Hồng D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Việc trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bà Lê Thị Hồng D phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về yêu nghĩa vụ trả nợ đối với ông Lê Văn C do ông Nguyễn Văn Đ rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Văn C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 08/11/2023 bị đơn chị Lê Thị Hồng D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 63/2023/DS-ST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên đã xử theo hướng bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Chị cho rằng Tòa án sơ thẩm chưa đánh giá, nhận định chứng cứ một cách đầy đủ khách quan làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị.

* ***Tại phiên tòa phúc thẩm***:

Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn ông C không có đơn kháng cáo vắng mặt không lý do, các bên đương sự đều đồng ý xử vắng mặt họ. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà D, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ biên nhận của bà D có nhận của ông Đ 60 triệu đồng vào ngày 31/12/2021, hình thức trả nợ trong 150 ngày (bút lục 02), phía bà D thừa nhận chữ ký của mình, ông Đ trình bày đây là khoản tiền cá nhân ông cho bà D vay và đã chuyển khoản vào ngày 31/12/2021 cho bà D số tiền 3.000.000 đồng, đồng thời theo yêu cầu của bà D ông cũng đã chuyển khoản cho bà Dương Kim K số tiền 57.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng với nội dung chuyển là cho bà D vay, lời trình bày này phù hợp với chứng cứ sao kê tài khoản ông Đ chuyển tiền (bút lục 38, 44), nay ông Đ yêu cầu bà D trả tiền vay này là phù hợp chứng cứ trong hồ sơ. Việc bà D kháng cáo cho rằng chỉ vay Ngân hàng TMCP K1 60.000.000 đồng và thế chấp chiếc xe SH, các bên có lập hợp đồng tín dụng và bà D đã trả nợ xong, chứ không có nợ cá

nhân ông Đ. Hội đồng xét xừ xét về khoản nợ này do ông Đ là nhân viên hợp đồng với Ngân hàng theo thỏa thuận, nên đến ngày 04/01/2022 phía ông Đ đã chuyển khoản vào tài khoản bà D số tiền 60.000.000 đồng với nội dung ghi là giải ngân hợp đồng tín dụng (bút lục 40, 42), Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bà D trả số tiền vay nợ cá nhân ông Đ 60.000.000 đồng là hoàn toàn đúng pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm phía bà D không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh, do đó, không có cơ sở chứng cứ và pháp lý chấp nhận nội dung kháng cáo của bà D.

Từ cơ sở nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà D, chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về việc bác nội dung kháng cáo của bà D và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm, phía bà D phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn Lê Thị Hồng D.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2023/DS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

2. Buộc bà Lê Thị Hồng D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Việc trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bà Lê Thị Hồng D phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về yêu nghĩa vụ trả nợ đối với ông Lê Văn C do ông Nguyễn Văn Đ rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Văn C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải chịu nộp tiền án phí giá ngạch là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Nguyên đơn ông Đ không phải chịu nộp tiền án phí. Hoàn trả cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0003994 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà D phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009023 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện An Biên;
- CCTHADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán **Thẩm phán** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

L

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Tp. Rạch Giá;
- CCTHADS Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán **Thẩm phán** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Lâm S